

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 201 /PVPMB-QLCL
V/v giải trình ý kiến của đại diện cộng
đồng dân cư tại cuộc họp tham vấn
cộng đồng về đề án khai thác, sử dụng
nước mặt của dự án "NMNĐ
Ô Môn III"

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Trước tiên, Chi nhánh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Điện (Ban QLDA) đại diện cho Chủ đầu tư – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xin chân thành cảm ơn tới Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã hỗ trợ và tạo điều kiện cho Ban QLDA thực hiện lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân có liên quan và công khai thông tin về khai thác tài nguyên nước của dự án "Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III".

Ban QLDA nhận được Văn bản số 730/UBND-KT ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc tổng hợp lấy ý kiến của cộng đồng dân cư đối với công trình khai thác nước của dự án "Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III". Dựa trên các ý kiến tổng hợp, Ban QLDA đã xem xét, tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý tại cuộc họp tham vấn cộng đồng ngày 16/01/2025 tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (*Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình được đính kèm tại Phụ lục I*).

Căn cứ theo khoản 8 Điều 52 Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023 và Điều 4 Nghị định 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về công bố, công khai thông tin về những nội dung liên quan đến khai thác tài nguyên nước. Ban Quản lý dự án chuyên ngành Điện kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ hỗ trợ công khai thông tin về khai thác tài nguyên nước của dự án Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III trên trang thông tin điện tử địa phương theo quy định (*Nội dung thông tin công khai được đính kèm tại Phụ lục II*).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TN&MT TP. Cần Thơ;
- Liên danh PECC2-PECC3;
- Giám đốc (để b/c);
- Phó Giám đốc;
- Các Phòng/ XD, KTCN;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đàm Quốc Hoàn

PHỤ LỤC I:
GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM VẤN CỦA ĐẠI DIỆN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ CHO
DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN Ô MÔN III
(Kèm theo Công văn số 87/QĐ/PVPMB-QLCL ngày 14/3/2025 của Ban QLDA)

Stt.	Nội dung góp ý	Giải trình
1	Đề nghị bổ sung thông tin về các loại hóa chất trong nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án.	Tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung thông tin về các loại hóa chất trong nước thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của dự án trong Báo cáo lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân, cụ thể: - Nước làm mát hệ thống bình ngưng: Nước làm mát phục vụ mục đích làm mát cho thiết bị, không tiếp xúc trực tiếp với hóa chất và chỉ châm clo vào để hạn chế sự phát triển của sinh vật. Đối với Clo dư của nước sau làm mát, theo quy định trong QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, Kq = 1,2, Kf = 0,9), hàm lượng Clo dư trong nước sau làm mát trước khi thoát ra môi trường tiếp nhận (sông) áp dụng cho dự án không được phép vượt quá 1,08mg/l. Tuy nhiên, để đảm bảo giảm thiểu tối đa các tác động đến môi trường sông xung quanh khu vực điểm thoát nước làm mát, dự án thiết kế để đảm bảo hàm lượng Clo dư không được phép vượt quá 0,2 mg/l theo Hướng dẫn Môi trường – Sức khỏe – An toàn về Nhà máy nhiệt điện của Tổ chức tài chính quốc tế (IFC) và nhóm Ngân hàng thế giới (WBG), 2007. - Nước thải công nghiệp và sinh hoạt: Các loại hóa chất (COD, BOD, Fe, TSS, N, P,...) trong nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án sau khi xử lý đều đáp ứng QCVN 40:2011/BTNMT (cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.
2	Trình bày cụ thể hoạt động khai thác, sử dụng nước cho từng mục đích sử dụng, lưu ý phần nước làm mát vẫn được tính là nước sản xuất, không nên tách riêng. Cần làm rõ mục đích sử dụng nước cho dịch vụ của dự án là gì. Nêu rõ lưu lượng sử dụng và tương ứng với	- Tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung giải trình cụ thể như sau: + Trong hoạt động sử dụng nước mặt của NMNĐ Ô Môn III, nước làm mát là nước phục vụ sử dụng cho mục đích giải nhiệt cho hệ thống bình ngưng, không tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu, hóa chất sử dụng trong các công đoạn sản xuất. Nước xả sau làm mát chỉ thay đổi về nhiệt độ do vậy sẽ không được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung. Do đó, lượng nước làm mát sẽ tách riêng và không tính là nước sản xuất. + Mục đích sử dụng nước cho dịch vụ của dự án gồm nước cấp cho hệ thống khử khoáng để bổ sung cho chu trình nhiệt, nước cấp cho hệ thống xử lý nước sinh hoạt, nước cấp cho hệ thống xử lý nước,

Stt.	Nội dung góp ý	Giải trình																																																					
	lưu lượng thải ra theo từng mục đích sử dụng.	sử dụng cho hoạt động tưới cây, rửa đường, phòng cháy chữa cháy, nước rửa vệ sinh chung,.. + Lượng nước sử dụng và lượng nước thải theo mục đích sử dụng có công suất thiết kế như sau: (Nguồn: Báo cáo Nghiên cứu khả thi ấn bản B tháng 3 năm 2025).																																																					
		<table><tr><th>Stt.</th><th>Mục đích</th><th>Lưu lượng sử dụng (m³/ngày đêm)</th><th>Lưu lượng thải (m³/ngày đêm)</th><th>Ghi chú</th></tr><tr><td>1</td><td>Nước làm mát hệ thống bình ngưng</td><td>1.814.400</td><td>1.814.400</td><td>Lượng nước khai thác từ sông Hậu</td></tr><tr><td>2</td><td>Nước dịch vụ (2.1+2.2+2.3)</td><td>1.239</td><td>856</td><td>Lượng nước khai thác từ sông Hậu chọn 1.600 m3/ngày đêm (bao gồm tổn thất hệ thống)</td></tr><tr><td>2.1</td><td>Nước sinh hoạt</td><td>14</td><td>14</td><td></td></tr><tr><td>2.2</td><td>Nước cấp cho hệ thống khử khoáng</td><td>1.108</td><td>776</td><td>- Lượng bay hơi ở lò thu hồi nhiệt (HRSG): 332 m³/ngày đêm;</td></tr><tr><td>2.3</td><td>Các nhu cầu nước dịch vụ khác</td><td>117</td><td>66</td><td></td></tr><tr><td>2.3.1</td><td>Nước cấp cho hệ thống xử lý nước và nước thải</td><td>12</td><td>12</td><td></td></tr><tr><td>2.3.2</td><td>Nước cấp cho hệ thống châm hóa chất cho màng RO hệ thống xử lý nước</td><td>21</td><td>21</td><td></td></tr><tr><td>2.3.3</td><td>Nước tưới cây, rửa đường</td><td>51</td><td>0</td><td></td></tr><tr><td>2.3.4</td><td>Nước rửa vệ sinh chung</td><td>25</td><td>25</td><td></td></tr></table>	Stt.	Mục đích	Lưu lượng sử dụng (m³/ngày đêm)	Lưu lượng thải (m³/ngày đêm)	Ghi chú	1	Nước làm mát hệ thống bình ngưng	1.814.400	1.814.400	Lượng nước khai thác từ sông Hậu	2	Nước dịch vụ (2.1+2.2+2.3)	1.239	856	Lượng nước khai thác từ sông Hậu chọn 1.600 m3/ngày đêm (bao gồm tổn thất hệ thống)	2.1	Nước sinh hoạt	14	14		2.2	Nước cấp cho hệ thống khử khoáng	1.108	776	- Lượng bay hơi ở lò thu hồi nhiệt (HRSG): 332 m³/ngày đêm;	2.3	Các nhu cầu nước dịch vụ khác	117	66		2.3.1	Nước cấp cho hệ thống xử lý nước và nước thải	12	12		2.3.2	Nước cấp cho hệ thống châm hóa chất cho màng RO hệ thống xử lý nước	21	21		2.3.3	Nước tưới cây, rửa đường	51	0		2.3.4	Nước rửa vệ sinh chung	25	25				
Stt.	Mục đích	Lưu lượng sử dụng (m³/ngày đêm)	Lưu lượng thải (m³/ngày đêm)	Ghi chú																																																			
1	Nước làm mát hệ thống bình ngưng	1.814.400	1.814.400	Lượng nước khai thác từ sông Hậu																																																			
2	Nước dịch vụ (2.1+2.2+2.3)	1.239	856	Lượng nước khai thác từ sông Hậu chọn 1.600 m3/ngày đêm (bao gồm tổn thất hệ thống)																																																			
2.1	Nước sinh hoạt	14	14																																																				
2.2	Nước cấp cho hệ thống khử khoáng	1.108	776	- Lượng bay hơi ở lò thu hồi nhiệt (HRSG): 332 m³/ngày đêm;																																																			
2.3	Các nhu cầu nước dịch vụ khác	117	66																																																				
2.3.1	Nước cấp cho hệ thống xử lý nước và nước thải	12	12																																																				
2.3.2	Nước cấp cho hệ thống châm hóa chất cho màng RO hệ thống xử lý nước	21	21																																																				
2.3.3	Nước tưới cây, rửa đường	51	0																																																				
2.3.4	Nước rửa vệ sinh chung	25	25																																																				

Stt.	Nội dung góp ý	Giải trình					
		2.3.5	Nước rửa khu vực chứa hóa chất	5	5		
		2.3.6	Nước cấp cho hệ thống định lượng hóa chất	3	3		
		(Ghi chú: Trong tình huống khẩn cấp (bị ngắt nguồn cung cấp khí do sự cố hoặc bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường ống cấp khí) mà nhà máy buộc phải vận hành bằng nhiên liệu dầu DO thì lượng nước sử dụng sẽ cần thêm 1.600 m ³ / ngày đêm. Tuy nhiên, việc vận hành bằng nhiên liệu dầu DO chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn).					
3	Đề nghị Ban Quản lý dự án chuyên ngành Điện đánh giá rủi ro tác động đến hệ sinh thái trên sông Hậu (động, thực vật thủy sinh), đến nuôi trồng thủy sản, và vận dụng kết quả mô hình nhiệt độ nước trong điều kiện tổ hợp các yếu tố cực đoan để nhận định mức nhiệt độ của nước làm mát xả thải ra môi trường tự nhiên ở mức bình thường hay vượt ngưỡng cho phép; đánh giá nguy cơ sạt lở bờ sông tại nơi khai thác nước mặt và vùng lân cận khi dự án khai thác với lưu lượng lớn và có giải pháp khắc phục.	Tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung các đánh giá rủi ro tác động đến hệ sinh thái, đến nuôi trồng thủy sản trong Báo cáo lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân và sẽ được bổ sung trong Đề án khai thác nước mặt dự án NMNĐ Ô Môn III, cụ thể như sau: Để đánh giá tác động xảy ra trong quá trình khai thác nước, Chủ đầu tư đã xây dựng mô hình mô phỏng bằng mô hình thủy lực Mike 3 FM. Sử dụng kết quả từ mô hình để đánh giá tác động như sau: - Tác động của việc lấy nước làm mát đến hệ sinh thái thủy sinh: Trong quá trình hoạt động hệ thống lấy nước, sinh vật nước có thể bị cuốn theo dòng chảy và bị chết do va đập vào lưới chắn hoặc bị chết khi đi vào hệ thống châm Clo trước khi vào các hồ bơm. Do đó, miệng thu nước và hệ thống lưới chắn rác bao gồm lưới chắn rác thô, lưới chắn rác quay của dự án sẽ được thiết kế đảm bảo nước đi vào và hạn chế các sinh vật sống dưới nước không lọt vào đầu hút bơm nên tác động tới nguồn lợi thủy sản tự nhiên tại các khu vực lân cận dự án do lấy nước được đánh giá là nhỏ. - Tác động đến hoạt động nuôi trồng thủy sản: Theo kết quả tính toán mô hình mô phỏng lan truyền nước làm mát trong trường hợp mùa kiệt khi chỉ có NMNĐ Ô Môn III hoạt động và tất cả 4 nhà máy trong Trung tâm điện lực (TTĐL) Ô Môn cùng hoạt động thì nhiệt độ nước cao nhất tại cuối kênh xả nước làm mát của NMNĐ Ô Môn III (dùng chung với NMNĐ Ô Môn I) lần lượt là 38,4°C và 38,8°C, nhiệt độ nước trung bình trong thời gian mô phỏng tương ứng là 36,6°C và 36,9°C. Theo nghiên cứu của Phan Vũ Thịnh và cộng sự (2014) về ảnh hưởng của nhiệt độ lên sinh lý và tăng trưởng của cá Tra giống cho thấy cá phát triển tốt nhất ở nhiệt độ từ 27°C - 34°C và vẫn có thể tăng trưởng trong điều kiện nhiệt độ nước lên tới 36°C. Do đó, việc xả nước làm mát khi NMNĐ Ô Môn III vận hành sẽ không ảnh hưởng tới hoạt động nuôi trồng thủy sản của các hộ dân nuôi trồng thủy sản lân cận khu vực dự án.					

Stt.	Nội dung góp ý	Giải trình
		- Tác động đến sạt lở bờ sông: Theo kết quả mô phỏng mô phỏng bằng mô hình thủy lực, trong trường hợp mùa kiệt thì tốc độ dòng chảy lớn nhất tại vị trí đầu kênh lấy và cuối kênh thoát nước làm mát của NMNĐ Ô Môn III lần lượt là 0,787 m/s và 0,769 m/s. Vận tốc lấy và thoát nước làm mát tương đối nhỏ hơn nhiều so với vận tốc trung bình dòng chảy sông Hậu (2,98 m/s), với vận tốc chênh lệch này thì dòng chảy sẽ thay đổi nhưng không đáng kể và hầu như sẽ không góp phần vào bồi xói tại khu vực dự án trên sông Hậu. Ngoài ra, để phòng chống sạt lở đất, Chủ đầu tư sẽ thực hiện gia cố bằng đá hộc và đá dăm tại vị trí miệng cửa lấy nước và vị trí xả nước làm mát; xây dựng kè bờ đoạn ven sông Hậu tại khu vực dự án để hạn chế sạt lở, đảm bảo phòng chống lũ.
4	Xác định rõ nước thải của dự án sẽ thải ra kênh chung của Nhà máy nhiệt điện Ô Môn I hay thải ra kênh riêng của dự án. Đề nghị Ban Quản lý dự án chuyên ngành Điện có giải pháp hạn chế, khắc phục nếu nhiều nhà máy nhiệt điện hoạt động cùng lúc sẽ gây ảnh hưởng đến dòng chảy của sông và giao thông thủy.	- Tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung giải trình ý kiến: Lượng nước xả làm mát của NMNĐ Ô Môn III được xả ra kênh thải chung với NMNĐ Ô Môn I. - Tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung các giải pháp hạn chế, khắc phục nếu nhiều nhà máy nhiệt điện hoạt động cùng lúc trong Báo cáo lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân và sẽ được bổ sung vào Đề án khai thác nước mặt NMNĐ Ô Môn III, cụ thể như sau: + Giải pháp hạn chế, khắc phục ảnh hưởng đến dòng chảy sông: Để đánh giá tác động khi cả 4 nhà máy nhiệt điện (Ô Môn I, Ô Môn II, Ô Môn III, Ô Môn IV) cùng hoạt động, Chủ đầu tư đã thực hiện mô phỏng bằng mô hình thủy lực Mike 3 FM và thấy rằng sau khi xét trên toàn bộ vùng sông ngòi gần khu vực công trình, tổng lưu lượng nước và mực nước hầu như không thay đổi và không gây tác động lớn đến lưu lượng nước tại các sông do công trình khai thác và sử dụng nước hoạt động liên tục với vị trí xả nước sau làm mát nên lượng nước qua khai thác sử dụng nhanh chóng được bổ sung trở lại mà không hoàn toàn mất đi, hạ lưu khu vực sông hầu như không bị ảnh hưởng từ việc lấy nước và thoát nước từ Dự án. Ngoài ra, nhà máy sẽ áp dụng các biện pháp từ trong giai đoạn thiết kế như thiết kế hồ siphon để giảm vận tốc xả nước làm mát, gia cố kênh lấy và xả nước làm mát để tránh bồi lắng, xói lở bờ sông, lòng sông gây ảnh hưởng, đổi hướng dòng chảy. + Giải pháp giảm thiểu tác động tới giao thông thủy: Dự án sẽ tuân theo các quy định hàng hải địa phương, cung cấp tất cả thông tin cần thiết cho các cơ quan có liên quan để thực hiện Thông báo hàng hải về hoạt động và khu vực an toàn của Dự án; Để đảm bảo an toàn cho hoạt động tàu thuyền của người dân địa phương, phao báo hiệu sẽ được lắp đặt tại vị trí cửa lấy và điểm thoát nước làm mát của

Stt.	Nội dung góp ý	Giải trình
		Dự án; Thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các quy tắc an toàn đường sông của Việt Nam và quốc tế.
5	Đề nghị Ban Quản lý dự án chuyên ngành Điện cam kết nước thải sản xuất từ dự án trước khi thải ra môi trường phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định, cần lưu ý thông số dầu mỡ, nhiệt độ, ... và chất lượng của nước thải từ dự án đảm bảo không gây ảnh hưởng đến chất lượng nước mặt của khu vực.	Tiếp thu ý kiến và bổ sung cam kết nước thải sản xuất từ dự án trước khi thải ra môi trường phải được xử lý đạt quy chuẩn quy định trong Báo cáo lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân và sẽ được bổ sung vào Đề án khai thác nước mặt Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III.
6	Đề nghị bổ sung Kế hoạch ứng phó chi tiết đối với sự cố môi trường của dự án. Do lưu lượng nước thải lớn nên phải có giải pháp/kế hoạch ứng phó sự cố nhằm không gây ngập hay phát tán ô nhiễm, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất của người dân trong khu vực bị ảnh hưởng bởi dự án.	Tiếp thu ý kiến góp ý và bổ sung kế hoạch ứng phó chi tiết đối với sự cố môi trường của dự án trong Báo cáo lấy ý kiến đại diện cộng đồng dân cư và tổ chức, cá nhân và sẽ được bổ sung vào Đề án khai thác nước mặt Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III, cụ thể như sau: Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn III khi đi vào vận hành sẽ phát sinh nước thải làm mát, nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp. - Nước thải làm mát: đặc trưng bởi thông số nhiệt độ, Chủ đầu tư đã thực hiện đánh giá dự báo lan truyền nhiệt theo các kịch bản và thấy rằng trong trường hợp bất lợi về mặt nhiệt độ nước, trong kịch bản được đánh giá trong điều kiện bất lợi nhất khi cả 4 nhà máy điện trong TTDL Ô Môn cùng đi vào vận hành thì nhiệt độ nước tại cuối kênh xả nước làm mát (dùng chung với NMNĐ Ô Môn I) trung bình là 37,01°C đáp ứng theo quy định tại QCVN 40:2011/BTNM. Do đó, với sự chênh lệch nhiệt độ trong kịch bản bất lợi nhất khi cả 4 nhà máy cùng vận hành cũng không gây ảnh hưởng đến sinh hoạt và hoạt động sản xuất của người dân trong khu vực dự án.

Stt.	Nội dung góp ý	Giải trình
		- Nước thải sinh hoạt: được thu gom, xử lý sơ bộ ở bể tự hoại được bơm tới hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt. Sau xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT (loại A) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận (sông Hậu). - Nước thải công nghiệp: được thu gom và xử lý tại hệ thống xử lý nước thải công nghiệp. Nước thải sau xử lý đảm bảo đáp ứng quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (loại A) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận (sông Hậu). Các sự cố có thể xảy ra trong giai đoạn vận hành dự án như: trạm xử lý tập trung gặp sự cố và chất lượng nước thải đầu ra lớn hơn tiêu chuẩn thiết kế, sự cố rò rỉ hóa chất,...Kế hoạch ứng phó các sự cố đã được thể hiện chi tiết trong Báo cáo Đánh giá tác động môi trường đã được Bộ tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 1228/QĐ-BTNMT ngày 18/4/2018.

PHỤ LỤC II:
NỘI DUNG CÔNG KHAI THÔNG TIN CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY NHIỆT
ĐIỆN Ô MÔN III

(Kèm theo Công văn số 201/PVPMB-QLCL ngày 14/3/2025 của Ban QLDA)

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ: CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ
VIỆT NAM - BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH ĐIỆN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100681592-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/12/2014, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 02/12/2024.

- Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III (sau đây gọi tắt là “Dự án”) nằm bên bờ phải Sông Hậu, thuộc địa phận phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) là chủ đầu tư và Chi nhánh Tập đoàn dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Điện là đại diện của Chủ đầu tư. Dự án nằm trong khu đất thuộc quy hoạch tổng thể Trung tâm Điện lực Ô Môn đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 4032/QĐ-BCT ngày 07 tháng 10 năm 2016 và Quyết định số 4335/QĐ-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2016 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 4032/QĐ-BCT ngày 07 tháng 10 năm 2016. Ngày 04 tháng 8 năm 2022, Dự án đã được UBND thành phố Cần Thơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư theo Quyết định số 2447/QĐ-UBND. Ngày 08 tháng 9 năm 2023, UBND thành phố Cần Thơ có Quyết định số 2093/QĐ-UBND về việc chuyển chủ đầu tư dự án NMNĐ Ô Môn III từ Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) sang Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN).

- Địa chỉ: VIC1 09, Khu trung tâm phức hợp Sài Gòn - Ba Son, số 2 đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: (84) 028.36386555.

- Đơn vị đại diện chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn dầu khí Việt Nam - Ban Quản lý dự án chuyên ngành Điện

II. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC

1. Tên dự án: Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III

2. Vị trí: phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

3. Tọa độ cửa lấy nước: X=1121205; Y=573299.

4. Mục đích khai thác sử dụng nước: Nước từ Sông Hậu cung cấp cho nhà máy được sử dụng cho các mục đích: (i) Nước làm mát hệ thống bình ngưng; (ii) Nước phục vụ cho sinh hoạt; (iii) Nước phục vụ cho sản xuất (nước cấp cho hệ thống khử khoáng, nước bổ sung làm mát mạch kín,...); (iv) Nước cấp cho mục đích khác (tưới cây, rửa

đường, phòng cháy chữa cháy,...).

5. Phương thức khai thác, sử dụng: Nước từ sông Hậu được lấy qua cửa lấy nước theo kênh dẫn tới trạm bơm. Từ trạm bơm, phần lớn nước được bơm vào nhà máy thông qua đường ống bằng thép ($D = 3,2\text{m}$, chiều dài khoảng $444,6\text{m}$) với mục đích chính là làm mát bình ngưng. Ngoài ra, một phần nước được sử dụng cho mục đích làm mát các thiết bị trao đổi nhiệt phụ trợ, cung cấp nước cho các hoạt động sinh hoạt, sản xuất, phòng cháy chữa cháy...

6. Chế độ và lưu lượng khai thác, sử dụng:

Chế độ khai thác, sử dụng nước 24 giờ/ngày.

- Lượng nước và thời gian khai thác, sử dụng: Tổng lưu lượng khai thác, sử dụng lớn nhất là $21,0185 \text{ m}^3/\text{s}$ (tương đương $1.816.000 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$) bao gồm:

+ Lưu lượng sử dụng để làm mát hệ thống bình ngưng: $21 \text{ m}^3/\text{s}$ (tương đương $1.814.400 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$).

+ Lưu lượng sử dụng sinh hoạt, sản xuất và các hoạt động khác: $0,0185 \text{ m}^3/\text{s}$ (tương đương $1.600 \text{ m}^3/\text{ng.đêm}$).

(Ghi chú: Trong tình huống khẩn cấp (bị ngắt nguồn cung cấp khí do sự cố hoặc bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường ống cấp khí), mà nhà máy buộc phải vận hành bằng nhiên liệu dầu DO thì lượng nước sử dụng sẽ cần thêm $1.600 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$. Tuy nhiên, việc vận hành bằng nhiên liệu dầu DO chỉ diễn ra trong một khoảng thời gian ngắn).

7. Kế hoạch triển khai xây dựng và tiến độ xây dựng công trình

Dự án Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn III nằm trong khu đất thuộc Quy hoạch tổng thể Trung tâm điện lực Ô Môn đã được phê duyệt điều chỉnh theo Quyết định số 4032/QĐ-BCT ngày 07/10/2016 và Quyết định số 4335/QĐ-BCT ngày 31/10/2016 sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 4032/QĐ- BCT của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Quy hoạch điều chỉnh TTĐL Ô Môn.

Dự án dự kiến khởi công xây dựng các hạng mục công trình chính vào tháng 06/2027. Theo tiến độ dự kiến, Dự án sẽ được phát điện thương mại vào Quý II/2030.